TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HOÁ
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 6 - 2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Bích Thuỷ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Xuân Minh
Ông Hoàng Trọng Thuỷ

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Linh Chi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Bà Nguyễn Thị Hoa Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2022/QĐST- DS ngày 01/6/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bích H, sinh năm: 1979.
Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Tiến N, sinh năm: 1982.
Địa chỉ: Thôn Cương Trung, xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 10/11/2021, bản tự khai ngày 14/3/2022 và tại phiên toà chị Nguyễn Thị Bích H trình bày: Chị và anh Nguyễn Tiến N kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 06/4/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung với nhà chồng tại xã T, huyện Q, tỉnh Quảng Bình được bốn năm. Sau đó cả gia đình chuyển về sống tại thôn C, xã T, huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì anh N đi làm ăn xa được một tháng rưỡi thì ở nhà chị H có xung đột với mẹ chồng, vì không khắc phục

được mâu thuẫn nên chị H đã xin về nhà mẹ đẻ để sinh sống từ đó cho đến nay. Trong thời gian đó, năm 2018 chị H phát hiện anh Nngoại tình, chị H đã khuyên can nhiều lần nhưng anh N vẫn không từ bỏ được, đến năm 2019 anh N đi làm ăn về hai vợ chồng đã bỏ qua cho nhau để hàn gắn chung sống vì các con nhưng được một thời gian anh N lại tiếp tục ngoại tình không quan tâm đến vợ con. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Hiện chị H đang sống ở nhà mẹ đẻ tại thôn B, xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nguyện vọng của chị Nguyễn Thị Bích H là xin được ly hôn với anh Nguyễn Tiến N.

Về con chung: Theo lời trình bày của chị H vợ chồng có hai đứa con chung tên là Nguyễn Hoàng Minh A, sinh ngày: 16/6/2013 và Nguyễn Thiện N, sinh ngày: 28/4/2017. Nguyện vọng của chị H xin được nuôi cả hai con và yêu cầu anh Nguyễn Tiến N cấp dưỡng nuôi con hàng tháng, mỗi tháng 3.000.000đ đến lúc con trưởng thành.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Theo lời trình bày của chị H vợ chồng không có nên không yêu cầu Toà án xem xét.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã triệu tập các bên đương sự đến tại Toà án để lấy lời khai, thông báo về pH họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhằm giúp vợ chồng khắc phục khuyết điểm nhưng chỉ có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Tiến N nên Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá không thể thực hiện việc hoà giải cho các đương sự. Vì vậy Toà án đã lập Biên bản về việc đương sự vắng mặt không hoà giải được.

Ngày 19/5/2022 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã phối hợp với UBND xã T trực tiếp đến tại nhà anh Nguyễn Tiến N tại thôn C, xã T, huyện H tiến hành lấy lời khai của anh Nguyễn Tiến N thì anh Ntrình bày: Anh và chị H tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào ngày 06/4/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ anh N ở xã Đ, huyện Q đến năm 2016 thì chuyển về sống tại thôn C, xã T cho đến nay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thiếu sự thông cảm lẫn nhau nên thường xuyên cãi vã, bất hòa. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay, chị H đã về sống tại nhà ngoại ở thôn B, xã T hai vợ chồng không còn qua lại quan tâm nhau nữa. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn nên chị H làm đơn xin ly hôn thì anh N cũng đồng ý.

Về con chung: Anh N thừa nhận vợ chồng có hai đứa con chung như trình bày của chị H, hiện các con đang sống cùng với mẹ. Nguyện vọng của anh sau khi ly hôn giao cả hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Không có nên anh N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Nguyễn Tiến Nkhai vừa qua có nhận được giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải của Tòa án nhưng vì công việc phải đi làm ăn xa thường xuyên nên không thể về để giải quyết

được. Anh N cũng đã làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do phải đi làm không có mặt tại địa phương nên không thể về trực tiếp tham gia vụ án tại Toà án được.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Tiến N vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2016 cho đến nay, tình cảm vợ chồng không còn, nên không thể hàn gắn trở lại. Phía bị đơn anh Nguyễn Tiến N vắng mặt tại phiên toà, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình phát biểu tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích H. Xử: chị Nguyễn Thị Bích H được ly hôn vắng mặt anh Nguyễn Tiến N. Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao hai con Nguyễn Hoàng Minh A, sinh ngày: 16/6/2013 và Nguyễn Thiện Nh, sinh ngày: 28/4/2017 cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Áp dụng Điều 107, Điều 110 và Điều 116 buộc anh N phải cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật. Tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị H và anh N đều thừa nhận vợ chồng không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm chị Nguyễn Thị Bích H đã nộp số tiền 300.000đ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình nay phải chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại pH toà và kết quả tranh luận tại pH toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Tiến N tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình ngày 06/4/2012 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung một thời gian tại xã Đ, huyện Q sau đó thì chuyển về sống tại thôn C, xã T, huyện H . Buổi đầu chung sống tình cảm vợ chồng đầm ấm hạnh phúc, nhưng sau một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo trình bày của chị H là do anh N ngoại tình không quan tâm đến vợ con, tuy nhiên chị H không xuất trình được chứng cứ về việc anh N ngoại tình để Tòa án xem xét. Chị H cũng thừa nhận chỉ là nghe kể lại còn bằng chứng cụ thể chị H không có, chủ yếu là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, quan điểm, cách sống nên thường xảy ra mâu thuẫn. Anh N trình bày vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã bất hòa. Vợ chồng sống ly thân với nhau từ năm 2016 cho đến nay

và bỏ mặc nhau không ai quan tâm đến ai. Hiện tại tình cảm vợ chồng thực sự không còn nên chị Nguyễn Thị Bích H có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Nguyễn Tiến N để ổn định cuộc sống, anh Ncũng đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của chị H. Hiện tại hộ khẩu thường trú của anh Nguyễn Tiến N vẫn ở tại xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình.

Trong suốt quá trình Toà án giải quyết vụ án anh Nguyễn Tiến N đều vắng mặt, nên Toà án không thể tiến hành hoà giải để giúp vợ chồng khắc phục khuyết điểm trở về đoàn tụ. Tại phiên toà anh Nguyễn Tiến N vẫn vắng mặt nhưng đã có đơn Đề nghị xét xử vắng mặt, do anh N thường xuyên đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương nên không thể về tại Toà án để giải quyết việc ly hôn giữa anh và chị H. Vì vậy anh N có đề nghị Toà án xét xử vắng mặt. Xét việc vắng mặt của anh N tại phiên toà hôm nay là chính đáng. Anh N vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

Xét tình trạng vợ chồng, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không khắc phục được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân với nhau đã lâu, hai bên bỏ mặc không quan tâm lẫn nhau. Hiện tại tình cảm vợ chồng thực sự không còn nếu duy trì cuộc hôn nhân này sẽ không có lợi cho cả hai phía, nguyện vọng xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bích H là chính đáng. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận và áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Tiến N và chấp nhận việc vắng mặt anh Nguyễn Tiến N là phù hợp.

[2] Về con chung của vợ chồng: Theo lời trình bày và thừa nhận của chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Tiến N: Vợ chồng có hai đứa con chung tên là Nguyễn Hoàng Minh A, sinh ngày 16/6/2013 và Nguyễn Thiện N, sinh ngày 28/4/2017. Hiện tại cả hai con đang ở cùng chị H tại xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình. Nguyện vọng của chị H là được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con. Chị H có yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng). Tại bản tự khai ngày 14/3/2022 cháu Nguyễn Hoàng Minh A trình bày nếu bố mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng ở với mẹ. Xét thấy nguyện vọng của chị H là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của anh Nguyễn Tiến Nvà nguyện vọng của con. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cũng như ổn định cuộc sống và học tập của các cháu Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao cho chị Nguyễn Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con là Nguyễn Hoàng Minh A và Nguyễn Thiện N. Đồng thời cần áp dụng Điều 107, Điều 110 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình buộc anh Nguyễn Tiến N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) đến lúc các con lần lượt trưởng thành đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Tiến N không có yêu cầu Toà án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0000050 ngày 15 tháng 02 năm 2022 nay phải chịu toàn bộ khoản án phí.

[5] Về án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Tiến Nphải chịu 300.000đ theo quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Tiến Nvà chấp nhận việc vắng mặt tại phiên toà của anh Nguyễn Tiến N.

2. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình xử: Giao cho chị Nguyễn Thị Bích H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con là Nguyễn Hoàng Minh A, sinh ngày 16/6/2013 và Nguyễn Thiện N, sinh ngày 28/4/2017. Áp dụng Điều 107, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình buộc anh Nguyễn Tiến N có nghĩa vụ phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng) kể từ tháng 7 năm 2022 đến khi cháu Nguyễn Hoàng Minh A và Nguyễn Thiện N lần lượt trưởng thành đủ 18 tuổi.

Không ai được ngăn cản việc đi lại, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung, khi cần thiết vì lợi ích của con, một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại khoản 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Chị Nguyễn Thị Bích H và anh Nguyễn Tiến N không yêu cầu Toà án giải quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bích H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0000050 ngày 15 tháng 02 năm 2022 nay phải chịu 300.000đ và được khấu trừ hết số tiền trên. Vậy chị H đã nộp đủ án phí.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Tiến N phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bích H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày xét xử (16/6/2022). Riêng anh Nguyễn Tiến N có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Quảng Bình nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của anh Nguyễn Tiến N.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đương sự;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PH TOÀ

ĐÃ KÝ

Đoàn Thị Bích Thuỷ